

Khoá 23

Những Kỷ Niệm Đáng Nhớ

Vũ Minh Ngọc, K23/1

Vào khoảng giữa thập niên 50, tôi là một con bé vừa chớm có ký ức tương đối đầy đủ. Tôi còn nhớ, mỗi lần nhân viên bưu điện đưa cho mẹ tôi những phong bì màu xanh, tôi thấy nét vui mừng và cảm động hiện rõ trên nét mặt của bà. Không chờ tôi tò mò đang nóng lòng muốn hỏi, mẹ tôi đã cho biết những lá thư này là của các anh của tôi, gửi cho bà từ Đà Lạt xa xôi, nơi các anh đang học “sĩ quan” tại trường Trường Võ Bị Liên Quân nào đó. Biết tôi sắp hỏi tiếp, mẹ tôi cho biết luôn là tôi có một người anh học khoá 5 “Vĩ Dân” và một người đang học khoá 11.



Trong tâm trí của một đứa trẻ, tôi không thể hiểu Trường Võ Bị Liên Quân (TVBLQ) là gì, nhưng không có nghĩa điều đó không in sâu vào tâm trí của tôi. Thỉnh thoảng, tôi thấy các anh hay về nhà nghỉ phép trong những bộ quân phục màu vàng trông rất oai nghiêm. Lúc đó, các anh vẫn hay bông ảm tôi và thỉnh thoảng còn cho tôi đi chơi với các anh. Bẵng đi, tôi thấy các anh ít trở về nhà. Thắc mắc hỏi mẹ, tôi mới biết các anh tôi đã ra trường và bận hành quân ở những nơi xa lạ tôi chưa hề nghe đến.

Thời gian trôi qua, tôi không nhớ và không biết nhiều về TVBLQ, cũng như ít để ý đến ngôi trường này. Cho đến một ngày đầu năm 1967, một cô bạn cùng lớp nói với tôi rằng người anh họ của cô, đang thụ huấn tại Trường Võ Bị Quốc

Gia Việt Nam (TVBQGVN), muốn làm quen và trao đổi thư từ với tôi. Cô ta cũng cho tôi biết TVBQGVN là TVBLQĐL ngày trước.

Nghe nói đến TVBQGVN là TVBLQĐL tự nhiên tôi chợt nhớ đến các anh của tôi. Tôi hình dung người tôi sẽ gặp là một chàng trai cũng giống như các anh tôi thuở trước, cũng học một trường, cùng ở trong quân đội nên chắc trông cũng mạnh mẽ và oai nghiêm. Vì thế, tôi nhận lời.

Thật tình tôi cũng muốn biết TVBLQĐL được đổi tên vào năm nào, nhưng cái “muốn biết” không nung nấu trong lòng tôi nhiều, nên tôi không chuyên tâm tìm hiểu. Những thắc mắc đó vẫn còn cho đến thời gian gần đây. Tôi chỉ thật sự hiểu rõ và tìm được câu trả lời khi nhận được tập san Đa Hiệu 109 qua bài viết “**Vài nét Về Tập San Đa Hiệu**” của CSVSQ Võ Công Tiên, Khoá 26. Trong đó, anh cho biết TVBLQĐL đã cải danh thành TVBQGVN vào năm 1959. Biết được điều này tôi cảm thấy nhẹ nhõm như học trò giải được bài toán khó.

Không biết mọi người nghĩ thế nào về Đà Lạt? Nhưng trong tâm trí tôi, Đà Lạt là một nơi đẹp như tranh vẽ, có đồi núi chập chùng, có những rặng thông xanh rì rào, có sương mù trắng xóa mỗi buổi sáng sớm, khi tan chỉ còn lại những màn sương vương vấn quanh đỉnh núi, trông như những tấm khăn lụa khoác hờ hững trên bờ vai những thiếu nữ xuân thì của vùng núi đồi sơn cước. Mặc dù thời gian đó tôi chưa bao giờ lên Đà Lạt, nhưng qua những bài thơ, những bản nhạc, tôi đã mường tượng vùng đất cao nguyên này rất thơ mộng và trữ tình, nơi đó có một người tôi mới quen, đang theo học tại TVBQGVN.

Mùa Đông năm các anh K23 nhập trường, Saigon lạnh hơn những năm trước. Có lẽ Đà Lạt cũng lạnh hơn nhiều? Thời gian TKS của anh chắc cũng vất vả lắm, cho nên anh chưa thể viết thư cho tôi được. Biết như vậy nên tôi cũng không thắc mắc gì nhiều. Khoảng vài tháng sau, tôi nhận được một lá thư, cũng màu xanh, bên góc trái của phong thư có huy hiệu của

TVBQGVN, giống hệt phong thư của các anh tôi đã gửi cho mẹ tôi ngày trước. Thư viết không dài, chỉ khoảng nửa trang giấy, nhưng tôi cảm thấy có một cái gì đó rất gần gũi, quen thuộc. Thư anh viết cũng chỉ là thư thăm hỏi thông thường, những chuyện kể về các sinh hoạt của anh và các bạn cùng khoá.

Vì chưa từng gặp, nên tôi cũng chỉ trả lời các câu hỏi của anh và kèm vài lời thăm hỏi xã giao. Thư của tôi cũng chỉ vón



Bữa ăn đầu tiên của Tân Khoá Sinh (không rõ khoá). Bùn và đất còn bám trên tóc và mặt của họ.

vén nửa trang giấy học trò.

Bẵng đi một thời gian, anh báo cho biết rằng anh đã qua thời kỳ Tân Khoá Sinh và đã trở thành một SVSQ chính thức. Vài tuần sau, qua lá thư kế tiếp, anh cho biết vì nhận thư của tôi, anh đã phải hít đất 20 cái. Thư của tôi viết ngắn quá không xứng với những cái hít đất của anh. Tôi thấy hơi lạ nhưng cũng ráng viết nhiều hơn, lần này được đầy một trang giấy. Thư sau anh lại nói lần này hít đất tăng lên 40 cái mới được nhận thư.

Tôi không hiểu nổi các ông Võ Bị này tại sao lại phạt khoá đàn em vô lý như vậy? Viết ngắn cũng bị hít đất, viết

dài cũng bị hít đất. Mà đã qua thời kỳ Tân Khoá Sinh rồi mà, tại sao anh còn tiếp tục bị phạt?

Trong lá thư kế tiếp, tôi hỏi anh, vì sao khi anh nhận thư của tôi lại bị phạt? Anh cho biết đó là luật lệ do các bạn tự đặt ra hề ai nhận được thư của bạn gái phải hít đất mới được nhận thư. Chọc nhau cho vui chứ không ai phạt ai cả. **Hoá ra hình phạt không phải từ khoá đàn anh, mà từ những bạn đồng khoá. Tôi đã trách lầm rồi. Xin các đàn anh của anh cứ coi đây là lời trách cứ không căn cứ.** Cứ như thế, chúng tôi viết thư qua lại mà chưa một lần gặp mặt.

Tôi rất muốn đi Đà Lạt để tận mắt xem Đà Lạt có đẹp như mình tưởng tượng không? Nhân dịp này, tôi cũng muốn biết Trường Võ Bị, và cũng muốn gặp mặt người đã viết thư cho tôi. May quá, cầu sao được vậy. Giữa tháng 4-1967, ông anh con của bác tôi cho biết rằng ông sắp lên Viện Đại Học Đà Lạt thuyết giảng, xe của ông còn dư chỗ cho 2 người, nếu muốn đi ông sẽ cho đi theo. Thế là chị tôi xin đi. Tôi nghĩ nếu chị mình đi được, sao mình lại ở nhà??? Vậy là mong ước của tôi thành sự thực.

Khi xe chuyển bánh, tôi bắt đầu suy nghĩ, mình có nên vào Trường Võ Bị thăm anh không? Có nên vào gặp “người ấy” mà không có lý do rõ ràng? Phải chăng tôi sẽ gửi “tín hiệu” sai đến anh? Các câu hỏi này cứ xoay quanh trong đầu.

Khi đến Di Linh tôi đã tìm ra một cớ. Tôi sẽ đến gặp anh và nói là tôi theo anh họ của tôi lên Viện Đại Học Đà Lạt, nhân tiện gặp để đưa quà của cô em nhờ trao. Nhưng cớ này không được vì khi tôi đi chơi bạn tôi không biết. Hay là không vào Trường Võ Bị để gặp anh? *(Tôi không cho chị tôi biết, tôi mới quen một người đang học trên Trường Võ Bị.)* Tôi nghĩ hay là kể cho cho chị nghe và rủ cùng đi! Cũng không được. Nói cho chị biết lỡ bị la, có khi cấm luôn không được quen nữa!!! *(Phải chi thời gian đó có cell phone như bây giờ, tôi sẽ gọi và báo cho anh biết.)* Thật là khó nghĩ. Lại một điều nữa, nếu

mình đường đột tìm gặp “người ta”, “người ta” có nghĩ mình táo bạo quá chăng?

Chúng tôi đến Đà Lạt vào buổi chiều Chủ Nhật. Nhà ông anh của tôi ở trên một ngọn đồi trong ấp Đa Thiện. Nơi đây phong cảnh rất đẹp. Gần đó có một nhà thờ hình dáng giống như một ngôi chùa, chỉ khác là trên tháp chuông có cây thánh giá. Ngôi thánh đường này là do linh mục Bửu Đăng xây cất. Khí hậu Đà Lạt mát lạnh quanh năm nên cây cối xanh tươi, những đoá hoa cũng có màu sắc tươi thắm hơn hoa các nơi khác, không khác mấy so với trí tưởng tượng của tôi. Sáng sớm đứng trên đồi nhìn xuống thung lũng, sương mù trắng xóa che lấp những ngọn thông, xa xa rặng núi Liang- Biang chỉ nhìn thấy mờ mờ. Khi mặt trời lên cao, sương mù tan dần mới thấy rõ phong cảnh phía dưới, qua màn sương nhẹ phủ quanh sườn núi. Đà Lạt thật là thơ mộng.

Sáng thứ hai, sau khi vào viện đại học, ông anh của tôi đã cho tài xế đưa xe về để hai chị em đi chợ, hay muốn đi chơi đâu tùy ý. Tôi lại loay hoay suy tính, hôm nay có nên nói với chị tôi lên thăm Trường Võ Bị không? Nhưng rồi tôi lại không dám nói ra.

Chúng tôi vào khu chợ Hòa Bình, tôi cứ đảo mắt tìm xem có bóng dáng ông Võ Bị nào không? Thật là ngớ ngẩn, sau này tôi mới biết cuối tuần các anh mới được ra phố mà thôi. Những ngày tiếp theo, chúng tôi đi thăm các thắng cảnh Đà Lạt. Gần tới ngày về, ông anh của tôi hỏi:

- “Các cô đã đi xem các phong cảnh Đà Lạt chưa? Đã đến Trường Võ Bị chưa? Nếu chưa thì là một sự thiếu sót lớn đấy, vì đây là trường đào tạo sĩ quan cho QLVNCH. Trường này được đánh giá là nổi tiếng bậc nhất ở Đông Nam Á.”

Tôi mừng quá, đồng ý đi ngay. Đến nơi, xe chúng tôi dừng trên một ngọn đồi cao đối diện với trường. Vào lúc này có lẽ các anh đang học, nên không thấy ai đi lại trong khuôn viên trường. Lúc đó ngoài công chỉ có hai người lính đứng gác.

Đây là lúc tôi phải quyết định, vào gặp anh hay không? Khi thấy có rất nhiều hoa dại gần chỗ chúng tôi dừng xe, một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu tôi.

“Hãy để những bông hoa nhỏ này quyết định dùm.”

Tôi xuống xe, tiến lại bụi hoa tím gần đó, vừa đi vừa tự nhủ,

“Nếu cánh hoa chẵn, tôi sẽ vào gặp anh. Còn nếu cánh hoa lẻ thì đành thôi vậy!”

Buồn thay, bông hoa tôi hái được chỉ có 5 cánh mà thôi. Ngày hôm đó, không gặp được anh nên tôi rất buồn và thất vọng. Sau này anh cho biết, dù tôi có vào cũng không gặp được, vì vào những ngày trong tuần các SVSQ không được phép tiếp thân nhân. Điều này làm tôi bớt áy náy.

Qua thư, anh cho tôi biết vào cuối năm, K23 được đại diện TVBQGVN về tham dự lễ nhậm chức của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (1 tháng 11 năm 1967), và tham gia diễn hành nhân ngày Quốc Khánh được tổ chức ngày hôm sau. Nhân dịp này anh sẽ đến thăm tôi, nhưng anh không cho biết lúc nào. Anh còn dặn tôi, để phân biệt với các quân trường khác, chỉ có sinh viên sĩ quan trường VBQGVN mang “alfa” đỏ mà thôi.

Hôm đó, trên đường đi học về, tôi đã thấy một vài anh mặc quân phục đạo phổ, trên cầu vai có Alfa đỏ, tôi biết anh đã về Saigon.

Vừa bước chân vào nhà, thật là bất ngờ, xuất hiện trước mặt tôi là một chàng trai, tóc cắt thật ngắn, da ngăm đen, mặc quân phục đạo phổ màu vàng, trên vai mang Alfa đỏ, trước ngực mang bảng tên Vũ Huy Nghiã. Giờ tôi mới biết đây là người mà tôi đã trao đổi thư từ mấy tháng nay. Tôi thấy anh không khác nhiều so các anh của tôi. Anh trông có vẻ nghiêm nghị, cử chỉ có hơi cứng nhắc so với những thanh niên bên ngoài. Chắc là quân trường đã rèn luyện anh như vậy. Tôi chợt nhận ra là tôi đã có cảm tình với anh từ lúc nào, vì khi nói chuyện với anh thì tôi thấy anh cũng “dễ mến”.

Buổi lễ mừng Quốc Khánh, đánh dấu ngày sinh của nền Đệ Nhị Cộng Hoà, đã được tổ chức rất long trọng. Từ lúc bắt đầu, tôi không thể rời mắt khỏi TV đang trực tiếp truyền hình. Người xướng ngôn viên, có giọng nói trầm hùng, đang giới thiệu các đoàn thể ngoại giao và các nhân vật quan trọng trên khán đài danh dự.

Toàn cảnh buổi lễ được chiếu thoáng qua, nhưng hình ảnh tập trung nhiều nơi khán đài trung ương. Nơi đây được chia làm hai, với bậc tam cấp chính giữa là lối đi của Tổng Thống và phu nhân, cùng các nhân vật cao cấp trong chính phủ. Trước khán đài danh dự là 12 SVSQ của khóa 23 thuộc Trường Võ Bị đứng nghiêm làm dàn chào danh dự, chia nhau đứng phía trước hai bên khán đài. Các anh phải giữ tư thế đứng nghiêm từ đầu cho đến hết buổi lễ kéo dài 5 tiếng. (Tôi biết rõ điều này, vì anh là một trong 12 người đó.) Sau này, hỏi lại tôi mới biết toán SVSQ đứng ở hàng rào danh dự trước khán đài gồm có các anh: Bùi Văn Hồng, Vũ Huy Nghiã, Đỗ Mạnh Trường, Phạm Công Huân, Trần Vĩnh Thuấn...)

Qua máy truyền hình, tôi lại nghe tiếng nói của xướng ngôn viên vang lên giới thiệu:

- “Đang tiến về khán đài danh dự là các SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi đào tạo các sĩ quan hiện dịch cho QLVNCH. Họ là những SVSQ đang thụ huấn chương trình huấn luyện 4 năm về quân sự và văn hoá. Sau khi mãn khoá, các SVSQ này sẽ mang cấp bậc thiếu úy hiện dịch, và được cấp văn bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN. Văn bằng này có giá trị tương đương với “Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp các trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Dân Chính.” Họ sẽ được phân phối về phục vụ trong các quân binh chủng Hải, Lục, Không Quân, về các ngành chuyên môn trên khắp bốn vùng chiến thuật của đất nước...”

Lời nói của xướng ngôn viên vang lên đã khiến người tôi rung động từng hồi vì cảm xúc, hãnh diện dùm cho các anh.

Giờ đây, khi viết những dòng này, tôi vẫn cảm thấy có cùng cảm xúc đó. Cùng lúc, trên truyền hình, các SVSQ K23 đang đi đều bước theo tiếng nhạc quân hành trong bộ lễ phục oai nghiêm đều bước theo nhịp quân hành tiến tới khán đài, giữa tiếng hoan hô, reo hò vang dội của dân chúng đang hiện diện.



Diễn hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi.

Từ ngày quen anh, tôi bắt đầu tìm hiểu về Trường Võ Bị Đà Lạt, cũng như tìm hiểu về những SVSQ đang học tại đây. Tôi có dịp gặp vài người bạn cùng khoá của anh, cũng như các khoá khác. Tôi thấy các anh giống nhau ở nhiều điểm. Các anh đều có vóc dáng mạnh khoẻ, một số lực lưỡng. Qua tiếp xúc, **tôi thấy các anh tự tin, đầy nghị lực, nhã nhặn, và khiêm tốn, nhưng vẫn ngăm toát ra niềm kiêu hãnh, và nhất là có lý tưởng.** Được trui rèn kỹ lưỡng, tôi biết các anh đã sẵn sàng đón nhận những gian khổ của đời lính từ lâu. TVBQGVN đúng là nơi đã quy tụ những người trai ưu tú của Việt Nam. Những người trai hào hùng này sẽ tiếp nối cha, anh, bảo vệ đất nước.

Sau 4 năm thụ huấn, K23 mãn khoá vào ngày 18 tháng 12 năm 1970. Buổi lễ đã diễn ra rất trang nghiêm tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, do Tổng Thống VNCH chủ tọa. Tôi còn nhớ mãi giây phút vô cùng long trọng và đầy cảm động khi các anh

nhận được khẩu lệnh từ SVSQ điều khiển buổi lễ:

- Quỳ xuống, Sinh Viên Sĩ Quan.

Các anh đã quỳ xuống để nhận cấp bậc thiếu úy từ các sĩ quan cán bộ, các sĩ quan huấn luyện viên thuộc khối Quân Sự Vụ, và các sĩ quan thuộc khối Văn Hoá Vụ, vốn là các giáo sư. Đó là kết quả đạt được từ sự cố gắng không ngừng của các anh. Qua bốn năm trui rèn quân sự đầy thử thách, vô cùng khó khăn, và cực khổ, với các buổi di hành, hoặc canh gác trong những đêm Đông giá buốt, không kém phần nguy hiểm; cũng như miệt mài học tập văn hoá trong thời gian dài, các anh đã được trả công.

Sau đó, khẩu lệnh từ Tân Thiếu Úy Thủ Khoa lại vang lên:

- Đứng dậy, Tân Sĩ Quan.

Khi đứng lên, các anh đã là sĩ quan của QLVNCH. Sau kỳ nghỉ phép ngắn ngủi, các anh sẽ được phân phối về đơn vị. Đa số sẽ được gửi tới các mặt trận đang sôi động.

Vinh quang sắp qua, bốn phận và trách nhiệm sắp tới. Giờ đây, lễ hội sẽ để đằng sau, trước mắt là phong ba bão táp đang chờ đón các anh.

Trở lại 50 năm về trước, trong lúc các anh đang thụ huấn trong quân trường, các anh có biết ở bên ngoài chúng tôi là những nữ sinh có thể đã là người yêu, có thể mới quen, có thể sẽ quen, có thể sẽ là những người vợ của các anh sau này, chúng tôi có những cảm xúc như thế nào không?

Về phần tôi, tôi chỉ mong ước sao, sau 4 năm thụ huấn, khi các anh ra trường, cuộc chiến sẽ chấm dứt. Các anh sẽ trở về sống một đời an bình bên gia đình.

Nhưng mong ước chỉ là ước mong mà thôi! Cuộc chiến ngày càng sôi động. Dã tâm xâm lăng của bọn cộng sản càng ngày càng tăng. Thương cho miền Nam Việt Nam, vì ngày thanh bình xa xôi quá!

Năm các anh ra trường cũng là lúc cuộc chiến trở nên vô

cùng khốc liệt. Bọn Cộng Sản Bắc Việt dùng những vũ khí tối tân của các nước cộng sản như Liên Xô, Trung Cộng, Tiệp Khắc để xâm lược miền Nam Việt Nam.

Như cánh chim đại bàng tung bay khắp 4 vùng chiến thuật, các anh đã có mặt trong các binh chủng như Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt, Thiết Giáp, Pháo Binh, Bộ Binh, hoặc thuộc quân chủng Không Quân, Hải Quân... của QLVNCH. Cùng với đơn vị của mình, các anh đã lập nhiều chiến công hiển hách khiến cho cộng quân phải khiếp sợ.

Nhưng, vinh quang ngắn ngủi của người lính luôn phải trả giá bằng xương và máu, bằng những đau thương, chi lià, mất mát mà ít người nhìn thấy. Trong các anh đã có nhiều người nằm xuống. **Có những người đã hy sinh rất sớm trong lần đụng trận đầu tiên. Có những người đã nằm xuống vào giờ phút sau cùng. Có nhiều người đã bỏ lại một phần thân thể nơi chiến trường. Dù vậy, các anh vẫn còn giữ tấm lòng yêu nước sâu xa, tinh thần chiến đấu vẫn không thay đổi,** vì các anh đã tâm niệm một điều,

“Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.”

Vận nước đổi thay, ngày 30 tháng 4 năm 1975, tuân lệnh cấp trên, các anh đã buộc lòng phải buông súng. Một số đã may mắn tìm được tự do, nhưng đa số còn lại đã phải chịu tù đầy và đã bị cộng sản trả thù.

Thời gian dài đã trôi qua. Sau gần 50 năm, trải qua bao biến cố, thăng trầm, giờ đây mỗi lần gặp lại nhau, các anh vẫn lạc quan như những chàng SVSQ trẻ tuổi ngày nào. Các anh vẫn nói nói, cười cười, cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm vui buồn khó quên trong thời gian Tân Khoa Sinh và SVSQ. **Các anh vẫn hồn nhiên đôn hậu, và không bao giờ hối tiếc vì đã tình nguyện gia nhập K23/ TVBQGVN.**

Texas ngày 26-03 -2017

Hậu Đức Mùa Nắng Cháy

Võ Công Tiên K26

Hồi một ngàn SVSQ Võ Bị thì có thể hơn 900 người không rõ hoặc không còn nhớ con đường Lê Đại Hành tại Đà Lạt nằm ở đâu. Nhưng hỏi quán café Dạ Thảo tại Tam Kỳ thì 250 người tức một phần tư SVSQ của các Khoá 28, 27, 29, và 26 đều biết.

Trước và sau Hiệp Định Paris ký kết ngày 27/1/1973, SVSQ/ TVBQGVN thi hành Công Tác Chiến Tranh Chính Trị tại Quân Khu 1, đảm trách các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, và hai thị xã Huế, Đà Nẵng. Tỉnh Quảng Ngãi do SVSQ của Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị trách nhiệm. Khóa 27 cùng Khóa 28 đã thực hiện công tác tại vùng này từ tháng 10/72 đến tháng 3/73. Khóa 26 cùng Khóa 29 tiếp tục từ cuối tháng 3 tới hết tháng 5 năm 1973, tổ chức thành một tiểu đoàn, dưới sự chỉ huy của Thiếu Tá Quách Văn Thành, K17 và các SQ huấn luyện viên, cán bộ, giáo sư.

Toàn thể SVSQ của K26 và K29 thuộc Liên Đội CD được tổ chức thành Đại Đội 4 với khoảng 110 người, do Đại Úy Nguyễn Đức Nhuận, K19 phụ trách, đảm nhiệm các quận Thăng Bình, Tam Kỳ, Lý Tín, Tiên Phước, và Hậu Đức. Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Quảng Tín nhân dịp này phát động một chiến dịch để hỗ trợ SVSQ Võ Bị, mang tên “Chiến Dịch Sự Thật”, lấy thành phần SVSQ/ TVB làm nòng cốt, chỉ huy, phối hợp với các cán bộ Dân Vận, cán bộ Phát Triển Nông Thôn, nhân viên y tế Xã Hội, Dân Sự Vụ của địa phương để hoàn thành công tác tại các quận.

Toán công tác tại Hậu Đức gồm 10 người với 4 K26 là Đặng Như Thạch, Đặng Văn Kế, Nguyễn Thanh Thủy, Võ Công Tiên, và 6 K29 là Bùi Khắc Hiếu, Châu Viết Sinh,

Nguyễn Hải Vân, Nguyễn Vũ Tài, Phạm Văn Nghĩa, Phu A Tài. Họ đóng chung với Bộ Chỉ Huy Chi Khu Hậu Đức trên một ngọn đồi trọc, mà tiếp giáp là các dãy núi trùng điệp của Trường Sơn với cao độ trên dưới một ngàn mét, chẳng hạn như Hòn Bà (1357). Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng là Thiếu Tá Lý Văn Sơn, Đại Úy Hùng Chi Khu Phó, và một anh đốc sự trẻ măng gốc Học Viện Quốc Gia Hành Chánh làm Phó Quận Trưởng.

Chưa tới 3 cây số, ba mặt đều có sự hiện diện của địch quân trong tầm súng đại liên, đồi chi khu này được phòng thủ bởi 4 trung đội Nghĩa Quân. Có hai tiền đồn Hồ Tỏi về hướng Nam, Ô Tô về hướng Đông, cách chừng nửa cây số, mỗi nơi do một trung đội Nghĩa Quân trấn đóng. Phía Tây và Bắc là khu vực hoạt động của Đại Đội Thám Báo Tiểu Khu Quảng Tín và các đơn vị Địa Phương Quân. Một tiểu đoàn Biệt Động Quân lưu động và các khẩu pháo binh 105 ly tại vùng Hiệp Đức - Tiên Phước cách đó chưa đầy 10 cây số. Tinh lộ 531 và 533 liên lạc tiếp tế về hướng Đông Bắc đến tận tỉnh lỵ Tam Kỳ phải qua Đèo Le hiểm trở, 40 cây số, xe GMC chạy mất 5 tiếng đồng hồ.

Toán SVSQ Võ Bị đảm trách một tuyến phòng thủ trọng yếu về hướng Tây. Với hai vọng gác mỗi đêm, ngủ ngoài giao thông hào hoặc trong hầm có vách chôn chặt những ống đạn pháo binh chứa đầy nước. Ban ngày xuống đồi hoạt động tại các xã Phước Châu, Tiên Trà, và Phương Đông. Đây là một phố quận đông đúc do các thôn ấp gần xa tản cư tập trung về vùng Phương Lâm, mỗi bề vài cây số.

Toàn bộ số dân của quận Hậu Đức không quá ba ngàn năm trăm người với trên dưới 60 người là hội chánh viên, hơn 50 gia đình có thân nhân là VC.

Hệ thống hành chánh nơi đây rất đơn giản, thu gọn. Cơ quan công quyền duy nhất là Chi Dân Dận Chiêu Hồi mà trụ sở có vài cái loa để truyền đi những chương trình phát

thanh từ radio, hay loan báo các tin tức cần thiết.

Nằm gần ranh giới giữa ba tỉnh Kontum, Quảng Tín, Quảng Ngãi, khu vực Hậu Đức là một địa điểm tốt cho các đơn vị CS hoạt động (chủ lực là Sư Đoàn 2 Sao Vàng CSBV) mà lúc đó họ đang mở thêm đường sá, xây cất kho trạm. Pháo



Công tác CTCT tại Quân Khu 1: một số SVSQ tham dự ngày trao trả tù binh tại bờ sông Thạch Hãn, 1973.

Từ trái: Trần Văn Giới K26, Võ Văn Toàn K29, Đoàn Hữu Tài K29, Nguyễn Đức Tân K29, Sỹ A Tẩu K29

và súng cối của địch bắn quấy rối thường xuyên, bắt kẻ dưới làng ngoài xóm. Từ cao điểm 187m, ngày cũng như đêm có thể trông thấy những xe molotova của địch quân di chuyển. Giòng Sông Tranh chảy theo hướng Nam Bắc để đổ vào Sông Thu Bồn, với những địa danh heo hút như Tak Xoang, Nam Mim, toàn là núi cao, rừng rậm, dân cư thưa thớt.

Khoảng hơn hai tháng, toán công tác CTCT của SVSQ/TVBQGVN với sự góp sức của các cán bộ Dân Sự Vụ, đã thực hiện được một số việc sau đây:

- Thuyết trình về Hiệp Định Paris và những vấn đề thời sự liên quan đến cuộc chiến: 4 lần ban ngày, 3 lần ban đêm tại các xã cho dân chúng và thành phần hồi chánh viên. Tìm hiểu, hội

thảo với các viên chức xã ấp, vài nhóm dân làng, về các đề tài xã hội cộng đồng, giáo dục, thông tin đại chúng.

- Thăm viếng các đơn vị Nghĩa Quân trú phòng: một lần thăm Đồi Hố Tối, một lần ghé khu vực phòng thủ của Đại Đội Thám Báo Tiểu Khu. Hướng dẫn các giáo viên cách thức giảng bài và phụ trách dạy cùng sinh hoạt ca hát, thể dục thể thao với học sinh tại một vài lớp sơ cấp.

- Phối hợp với các nhân viên y tế thực hiện những buổi chích ngừa, cứu thương, điều trị căn bản, hướng dẫn vệ sinh thường thức và phát thuốc miễn phí. Điều chỉnh và sửa sang vài đoạn đường đất, cống rãnh, đào một vài giếng nước với sự phụ giúp của cán bộ và dân chúng địa phương.

- Yểm trợ tinh thần, cổ động và trách nhiệm an ninh cho một đêm văn nghệ do Trung Đội Chính Huấn thuộc Đại Đội 103 CTCT trình diễn, một đêm lửa trại cho Người Thương do Ty Dân Vận Quảng Tín đảm trách. Thể hiện lý tưởng phục vụ tổ quốc và dân tộc của người Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, với trách vụ như một người quân nhân đồng thời là một cán bộ trong cả thời chiến lẫn thời bình.

Phần lớn dân rất nghèo, họ ăn cả lá khoai lang. Toàn quận có 9 lớp học, từ mẫu giáo đến Lớp 3. Văn phòng quận là một dãy nhà tranh khỏi đóng cửa vì chẳng có tủ hồ sơ, máy móc chi cả ngoại trừ một ít bàn ghế. Vài ba quán café và cửa tiệm tạp hóa là nơi thường xuyên tụ tập của lính tráng và nhân viên các nơi về công tác, không có một ngôi chợ nào. Đường sá vắng các chiếc jeep gắn “cần câu”, dân chúng quá giang vài ba chuyến xe nhà binh để đi và về thành phố, học hành, hay buôn bán ở Đà Nẵng - Chu Lai. Ngày Toán Công Tác CTCT vừa đến với 2 chiếc GMC, người người đổ xô ra hai bên đường, reo vui như một cuộc diễu hành đầu năm.

Thời tiết tại thung lũng Hậu Đức thật khát nghiệt. Trời mùa hè nóng ran như đê nung người, có nghĩa mùa Đông chắc cũng sẽ lạnh lắm vì khí ẩm của núi rừng. Đất không ra đất,

đá không hoàn toàn đá, ruộng lúa khô cằn, rẫy lúa thừa khoai mì, bắp, đậu xanh đậu đỏ. Đất nước Việt Nam rùng vàng biển bạc, rùng nơi đây có gỗ quý thật nhưng lúc bấy giờ dân chỉ đốn cây nhỏ để làm củi mà thôi. Tiếc thay, chẳng thấy một bản nhạc nào mang tên Hậu Đức Mùa Nắng Cháy để năm ba anh lính sau một chuyến nhảy toán, về phố quận, ngân nga bên tô mì Quảng với ly đá chanh, ít chai bia trong quán café của chị em Cô Linh, Cô Hòa.

Một phần ba lính tại chi khu là người Thượng, tiếng Việt không rành. Nghe có trục thẳng sắp đáp, nhiều người như Y Tam, Đinh Hồi lảm bảm ôn lại số súng vì biết rằng có Ông Tướng thích thăm hỏi kiểu này. Thiếu Úy Giụ, Trưởng Ban 2 Chi Khu cũng là nhân viên nhà bếp cho BCH vì có thể nấu được vài ba món ăn kiểu phở Saigon, hay hủ tiếu Mỹ Tho một chút.

Thiếu Tá Lý Văn Sơn, K19 Đà Lạt, rất lo lắng cho số phận 10 SVSQ của toán công tác trong trường hợp chi khu bị tấn công bất cứ lúc nào. Ông ta gửi toán cho một quán ăn ngay dưới chân đồi lo việc cơm nước (chủ quán tên Hồng là một y tá). Vị niên trưởng này về sau đảm nhiệm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Tiên Phước và hy sinh trước tháng 4/1975.

Hiệp Định Paris vào tháng 1/1973 là một canh bạc muôn mặt của chiến tranh và chính trị. Đối với nhiều nơi khác, chuyến công tác có thể là một dịp vui chơi nhiều hơn làm việc. Nhưng riêng về Toán Công Tác CTCT tại Hậu Đức thì ngoài nhiệm vụ mà Trường Võ Bị giao phó, mỗi người có thể tìm thấy nơi đây một kinh nghiệm thực tập lãnh đạo chỉ huy, cơ hội tìm hiểu học hỏi nơi quần chúng. Quý nhất là lãnh nhận những bài bản huấn luyện từ các đàn anh và đơn vị bạn đang thực sự đối đầu tại chiến trường. Thời buổi loạn ly diễn ra nặng phần cam go khổ cực, và rõ ràng cho quân dân VNCH khi phải nói lên sự thật là **họ cần chiến đấu để tìm an vui, tự do và hoà bình.**

Đại Lộ Kinh Hoàng



- Tưởng niệm các nạn nhân trên “Đại Lộ Kinh Hoàng”.

- Với lòng thương mến, gửi đến quý bạn: Châu Văn Nghiêm, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Văn Niêm, Trương Thanh Nhạc, Giang Văn Nhân, Kiều Công Cự, Võ Văn Đức, Phạm Xuân Thiếp, Trương Văn Út, Đoàn Văn Tịnh, Nguyễn kim Chung, Trần Cảnh,... thuộc khoá 22/VBQGVN đã qua một thời máu lửa tại vùng Hoả Tuyến.

Nguyễn Minh Thanh, K22

Ôi...!! Đây Đại Lộ Kinh Hoàng
Thây nằm la liệt máu loang lầy đường
Ngập bờ biển mặn đau thương
Xác người, xe cộ... vãi vương ngàn trùng...!!

*Tỉnh Quảng Trị, trên Quốc Lộ 1, hướng Bắc - Nam,
Đại Lộ Kinh Hoàng, khởi từ:
Bờ Nam sông Thạch Hãn, tới bờ Bắc sông Mỹ Chánh
Dài 18 Km
Đại Lộ Kinh Hoàng niếm đau cả nước
Chánh yếu đoạn đường từ:
Cầu Bến Đá đến cầu Trường Phước
Thuộc quận Hải Lăng
Hai bên:
Rừng chồi lơ thơ
Rải rác còn cát nằm tro
Dân chúng vài khu nhà ở
Đại Lộ Kinh Hoàng chính là đây
Đoạn đường bão lửa pháo bay rầm trời...*

*Đại Lộ Kinh Hoàng chính là đây
Đoạn đường địa ngục: phơi thây... trùng trùng...!!*

Ngày 30 - 3 - 1972

Bắc quân Cộng Sản vượt tuyến sông Bến Hải
tràn vào tấn công Quảng Trị,
tỉnh địa đầu của Việt Nam Cộng Hoà

Ngày 2 - 4 - 1972

Căn cứ quân sự: Carroll thất thủ.

Các căn cứ quân sự khác:

Ái Tử, Mai Lộc, Quảng Trị... rút quân

Quân đi... dân bèn chạy theo

Con đường dày đặc công đèo xách mang

Đoàn người chạy giặc vội vàng

Xe cộ hỗn loạn dọc ngang nghẹn dòng...

Dân và lính, lính và dân

Kéo nhau đi bộ đa phần

Người, người, già, trẻ, lớn, bé

Xe, xe, đủ các loại xe...

GMC, Doge, jeef, xe hơi, xe đồ, xe đạp, xe lam...

Ừn ừn tuôn chạy... về Nam...

Những mong đến chốn an toàn... dung thân.

Đâu ngờ, ai có ngờ đâu

Khoảng chín giờ sáng bắt đầu tai ương

Người đi bộ, xe cộ... tràn đường

Bỗng nghe đạn rú như đương xé trời

Rồi thì,

Ầm ầm... đạn rơi... đạn rơi...

Lắm người ngã xuống... tôi bời banh thây

Xác tung lên ...

rơi xuống bầy nhầy...

Máu, xương, óc, sọ... đó, đây, hỡi hùng

Khói đen, lửa đỏ, máu hồng

Thảm thương con chết mẹ bỗng khóc vang

Bé thơ, ôi, lắm bé thác oan

*Bé thơ, ôi, lắm bé bên đàng bơ vơ
Lắm lem kêu gào nghi ngờ
Đi tìm cha mẹ mịt mờ... hoang mang
Người sống hoảng loạn bàng hoàng
Người chết thân thể nát tan hãi hùng...!!*

Phía trước bị... pháo
Chặng giữa bị... pháo
Trái, phải bị... pháo
Phía sau bị... pháo
Đủ các loại pháo 122, 130, 155...
Pháo đi..., pháo lại... suốt ngày
Pháo theo dòng chạy... nổ bay chói lò
Da thịt ai chẳng thịt da
Làm sao chịu nổi trẻ, già...than ôi!!

*Pháo tạm ngưng có người chạy tiếp
Phần thì còn kinh khiếp phân vân
Có người bị chết lắm lần
Người bị thương,
bị pháo nữa, xác thân điêu tàn
Tiếng rú đạn pháo ghê hồn
Ma tru quỷ hú bồn chồn ruột gan
Đoàn người chạy loạn tác tan
Sau mỗi đợt pháo lại càng góm ghê
Mấy người sống sót thảm thê
Loay hoay tìm kiếm... bốn bề tử thi
Mấy người sống sót ai bi
Nẻ môi khát nước thoi thì... làm sao
Vũng trâu nước lẫn máu đào
Nhắm mắt uống đỡ... chực trào... trở ra...!!
....chực trào... trở ra...!!*

Đây, Cánh Đòng Xác thảm thay...!!
Cháy đen than củi biết ai mà nhìn
Đây, Cánh Đòng Chết thảm thay
Chết nhiều hơn sống ai chôn ai bấy giờ...!!

Người lớn, phụ nữ, trẻ em...
Xác nằm co rúm,
ngả, nghiêng, xấp, ngửa... người xem rợn người

*Ngại ngừng... ôi những Bé thơ
Lạc cha mất mẹ bơ phờ tuổi hoa
Có Bé đứng ngơ ngác bên xác Mẹ
Có Bé khóc thảm thiết bên xác Mẹ
Có Bé sơ sinh đang bú vú Mẹ,
Xác Mẹ lạnh ngắt trắng xanh
Thương ôi đau xót... phải đành bỏ đi...!!!
Nguyện thềm Phật Chứa từ bi
Rước hồn người Mẹ, phù trì Bé thơ
Có Bé khoảng mười tuổi
Chân trần, quần đùi, nón vải đội đầu
Lưng còng em chừng hai tuổi
Lặng lẽ Bé đưa em về đâu..., về đâu...?!
Hắt hiu ngọn nắng rầu rầu...
Hắt hiu ngọn nắng rầu rầu...
Trên con lộ
Hỗn độn lẫn lộn xác người
Nào xe, nào súng,
Nào thùng, nào quang
Ngập trời sâu thẳm hồn mang... dị thường
Đêm về ghé rợn... thịt xương
Đêm về ngửi... mùi tan thương
Mãi trong tâm cảnh vấn vương... cõi buồn...!!*



Ôi,
Đại Lộ Kinh Hoàng... vang tội ác
Mùa Hè bão lửa “Pháo Bông Lau”*
Pháo người chạy loạn... cho... banh xác
Sử Việt trang ghi bằng máu đào...!!

*Đại Lộ Kinh Hoàng: Hồ máu lạnh
Cổ thành Quảng Trị: núi xương khô
Người sau qua lại nghe lòng chạnh*

Chinh chiến oan khiên... mô tiếp mô...!!

Đại Lộ Kinh Hoàng ôi... thảm thiết

Lập lòe theo gió lửa ma trời

Đêm đêm ai oán loài chim Việt:**

“*Hồng Lạc nôi da... hận ngắt trời...!!*”

Đại Lộ Kinh Hoàng dài... nghiệt ngã

Chập chùng mây trắng Dải Khăn Tang

Hầm hiu quạnh quẽ đời: cô, quả...

Làng xóm tan hoang... hồi bạo tàn...!!

Đại Lộ Kinh Hoàng... anh có biết

Mười ngàn thân thể chờ tai ương

Thiên thu núi thẳm ngùi... thương tiếc

Nên mỗi hoàng hôn... khóc đầm sương...!!

** Tên trung đoàn pháo binh của Bắc Quân Cộng Sản*

*** Chim Việt: Việt điểu, tức chim công, khổng tước.*

Tham khảo:

- Người Chứng Qua Đêm Trên Đại Lộ Kinh Hoàng, của
Giao Chỉ

- Cổ Thành Quảng Trị & Đại Lộ Kinh Hoàng, của Phạm
Thắng Vũ.

- Trang Web: Đ L K H...

- Hán Việt Từ Điển, của Đào Duy Anh